

KINH XUẤT DIỆU QUYỂN 11

Phẩm 9: PHỈ BẢNG (Phần 2)

*Biết dựa nội tạng
Sống nương Hiền thánh
Ngu đọa đường ác
Vẫn còn tà kiến.*

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Lúc ấy Ngài đang nói pháp cho mấy ngàn muôn chúng đang ngồi vây quanh trước sau Ngài nghe. Có một thầy Tỳ-kheo lạ, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, hờ áo vai phải, bước đến chấp tay bạch Phật:

–Như Lai đừng nói việc yên nghỉ Niết-bàn, Như Lai đừng xới pháp nhiệm mầu xuất ly của Hiền thánh, trong pháp hiện tại. Như Lai hãy tự an vui trong sự vắng lặng vô vi.

Lúc ấy Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy hãy xem kẻ ngu này, tự đọa vào đường ác mất hẳn cả cuộc đời. Không phải ngày nay Tỳ-kheo này mới quở trách, ngăn cản Như Lai, mà từ vô số kiếp lâu xa về trước vào thời Đức Như Lai Tỳ-bà-thi, thầy Tỳ-kheo này cũng đã quở trách, ngăn cản không cho Đức Phật này nói pháp. Không phải chỉ quở trách, ngăn cản Đức Như Lai Tỳ-bà-thi mà còn quở trách can ngăn Đức Như Lai Thi-khí không cho nói pháp. Kế là quở trách, can ngăn Đức Như Lai Tỳ-xá-tỳ, kế là quở trách can ngăn đối với Đức Câu-lâu Như Lai, đối với Đức Câu-na-hàm Mâu-ni Phật, đối với Đức Ca-diếp Như Lai. Nay Ta là Đức Như Lai thứ bảy, là Bạc Chí Chân Đăng Chánh Giác xuất hiện ở đời, thầy Tỳ-kheo này cũng lại quở trách, ngăn cản không cho nói pháp. Nếu Tỳ-kheo này lóng lạng tâm ý, không quở trách, ngăn cản Như Lai thì ngay tại chỗ ngồi liền dứt sạch hết các bụi nhơ, được mất pháp thanh tịnh.

Lúc ấy, ở trước đại chúng, Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

*Mất dịp tốt hôm nay
Lại lập lời thề nguyện
Không thể thấy Thánh Đế
Huống gì được rốt ráo.*

Các Tỳ-kheo nên biết, kẻ phạm phu ngu si này, đối với đạo Hiền thánh đã tự đánh mất bản thân, xa lìa Phật pháp, Thánh chúng.

Biết dựa nội tạng: Kho tàng chánh pháp sâu xa của Như Lai không hề nhiễm. Việc này có ba: Một là A-la-hán, là bậc hoàn toàn dứt hẳn kết sử, trong ba cõi. Hai là không còn sinh diệt, không còn mầm mống để sinh vào nơi nào khác. Ba là đối với sự cúng dường của trời, người đều có khả năng tiêu hóa, khiến cho thí chủ trước đây được phước vô cùng. Cho nên nói: Biết dựa nội tạng.

Sống nương Hiền thánh: Có hai bậc Hiền thánh: Một là đầy đủ các căn lành đã thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gọi là Hiền thánh. Hai là đã đầy đủ pháp vô lậu thì gọi là Hiền thánh. Các bậc Hiền thánh này không sống bằng tà kiến mà nương vào trí tuệ nhiệm mầu của Phật pháp sâu xa mà sống, cho nên nói: Sống nương Hiền thánh.

Ngu đọa đường ác: Giống như Tỳ-kheo kia quở trách, ngăn cản không cho Như Lai nói pháp, đừng nói đến việc yên nghỉ Niết-bàn, Như Lai đừng nói pháp nhiệm mầu xuất ly của Hiền thánh trong pháp hiện tại, Như Lai hãy tự an vui trong sự vắng lặng vô vi. Vì sao phải nói pháp cho đại chúng nghe? Đại loại như thế, kẻ ngu không tự biết đâu là chân thật nên họ tự vớ lấy tai họa, họ muốn dùng nước sôi, lửa cháy để làm nhà ở. Hạng người ấy ta không nên sống chung, chuyện vãn với họ, cho nên nói: Ngu đọa đường ác.

Vẫn còn tà kiến: Tâm còn kiến chấp do dự, sống với điên đảo lâu ngày, ăn khớp với biên kiến. Như trong kệ kinh nói: Phật bảo trưởng giả: “Người tà kiến tự họ phạm vào những hành vi của thân như đã nói, phạm vào những lời nói của miệng như đã nói, phạm vào sự suy nghĩ của ý như đã nói. Ý niệm nổi lên rong ruổi theo muôn mối, hoàn toàn theo tà kiến, không nên gằn gủi. Vì theo họ thì căn lành diệt mất, hạt giống ác thêm nhiều. Vì sao? Trưởng giả nên biết, tà kiến là mê lầm chánh pháp, giống như hạt Y-xoa-hoàn, hạt Đế-đa-la và hạt Thi-la-lê, được rải dưới đất, theo thời gian, dần dần được sự thấm nhuần ướt của nước, hơi nóng của lửa, sự vận chuyển của gió, chúng phát triển lớn lên. Đó là những loại cây ăn vào rất đắng, lá cứng nhám lại vừa tanh hôi, không ăn được. Người mắc phải tà kiến cũng giống như vậy, tự phạm vào các hành động của thân, lời nói của miệng, sự suy nghĩ của ý.” Cho nên nói: Vẫn còn tà kiến.

M

*Trúc tre ra lóng
Lại hại thân nó
Nói lời tốt lành
Không nói lời ác.*

Trúc tre ra lóng: Trúc tre ra lóng vừa to vừa dài. Nếu gặp gió thổi mạnh, chúng nương tựa vào nhau bởi các đốt. Các đốt tự khô mục không còn sống và lớn lên được nữa, lời nói của thầy Tỳ-kheo kia cũng lại như vậy. Chính mình với lấy tội chớ không do ai khác. Cho nên nói: Trúc tre ra lóng, lại hại thân nó.

Nói lời tốt lành: Phải nói những lời nhân từ, thương xót tất cả, cho nên nói: Nói lời tốt lành.

Không nói lời ác: Nếu nói những pháp bất thiện thì sẽ đưa đến đường ác. Thân mạng con người vẫn còn hành động được, thì lời lẽ phải thông suốt minh bạch. Cho nên nói: Không nói lời ác.

M

*Theo thiện được giải thoát
Làm ác, không giải thoát
Khéo hiểu là bậc Hiền
Đó là thoát ác nào.
Bậc Thánh hiểu khác hẳn
Như cái hiểu kẻ ngu.*

Theo thiện được giải thoát: Đến nơi giải thoát vô vi thì lời nói phải thiện. Ai nói

năng khéo léo hiền lành thì sẽ được mọi người kính trọng, đến bất cứ nơi đâu cũng được nhiều lợi ích, cho nên nói: theo thiện được giải thoát.

Làm ác, không giải thoát: Thường sầu lo, tâm ý phiền não, hay sợ sệt, cho nên nói: Làm ác không giải thoát.

Khéo hiểu là bậc Hiền: Nói giải thoát, chưa hẳn là được giải thoát. Vì có thể bị vua bắt nhốt. Còn giải thoát ở đây thì thân và tâm đều giải thoát, cho nên nói: Khéo hiểu là bậc Hiền.

Đó là thoát ác nào: Sự trôi buộc có hai nhân duyên là thân đời này, chuyển đời đến thân đời sau. Thân đời này thì bị đánh đập khảo tra, xiềng xích trôi buộc và chịu khổ đau bởi năm độc. Lại bị kết sử trôi buộc, trôi lăn trong năm đường. Trong đó, nếu tự cứu mình được mới gọi là khéo hiểu, cho nên nói: Đó là thoát ác nào.

Bậc Thánh hiểu khác hẳn: Bậc Hiền thánh có hai việc là: Một là đầy đủ cội gốc pháp lành, hai là đầy đủ các pháp vô lậu. Lời dạy bảo do bậc Hiền thánh nói ra, không tự làm tổn hại mình, đời sau không bị khổ não, cho nên nói: Bậc Thánh hiểu khác hẳn.

Như cái hiểu kẻ ngu: Kẻ ngu quen thói đắm mê theo tà đạo, không đi theo con đường chính, để rồi họ tự dẫn thân vào ba đường dữ. Cho nên nói: Khác cái hiểu kẻ ngu.

M

*Tỳ-kheo có ý tổn
Lời phải thật, không bừa
Nói nghĩa đúng như pháp
Là lời nói mềm mỏng.*

Tỳ-kheo có ý tổn: Tỳ-kheo giữ gìn miệng, ý, tự mình có khả năng gom nhiếp nó lại. Lời lẽ không nặng nề. Dù đời hay đạo, cũng phải nói cho trúng, không làm phiền nhiều ai, cho nên nói: Tỳ-kheo có ý tổn.

Lời phải thật, không bừa: Nói ít mà trúng nhiều, không trái lời Phật nói. Cuộc sống thế tục đầy phiền toái, náo động, tâm thương xa lìa, cho nên nói: Lời phải thật, không bừa.

Nói nghĩa đúng như pháp: Nói đầy đủ, cú thân, vị thân, không thiếu sót, cho nên nói: Nói nghĩa đúng như pháp.

Là lời nói mềm mỏng: Nói ra vô lượng nghĩa làm cho người nghe hiểu được vui mừng, những điều nói ra khiến người nghe không cảm thấy nhàm chán và thấy đủ, như trời mưa nước cam lộ, tâm lành không nóng nảy, cũng không phải nói với tâm chọn lựa kẻ sang người hèn, mà nói với tâm bình đẳng, không thêm bớt, cho nên nói: Là lời nói mềm mỏng.

M

*Khéo nói pháp Hiền thánh
Pháp nói đúng pháp, hai
Niệm nói như niệm, ba
Nói để như để, bốn.*

Khéo nói pháp Hiền thánh: Bậc Hiền thánh lập ra giáo pháp chắc chắn là có lý do. Vì muốn tiếp độ chúng sinh tất cả đều được cứu giúp, cho nên nói: Khéo nói pháp Hiền thánh.

Pháp nói như pháp, hai: Trong giáo pháp của bậc Hiền thánh, có sự tồn tại của

chánh pháp và phi pháp. Vì sao? Khi nói chánh pháp là làm cho đạo của bậc Hiền thánh, được truyền rộng, nuôi lớn căn lành. Khi nói phi pháp thì làm cội gốc bất thiện thêm lớn, pháp lành giảm đi. Khéo nói pháp Hiền thánh thì nói đúng như chánh pháp. Cho nên nói: Pháp nói đúng pháp, hai.

Niệm nói như niệm, ba: Nói ra lời nói mê mông thì được người nghe ưa thích và nhớ mãi. Nếu nói ra lời thô bỉ thì làm cho người nghe ghét bỏ. Muốn người ta nhớ mãi lời mình nói thì mình phải nghĩ đến điều thiện. Dù là loài súc sinh đi nữa, nhưng khi nghe lời mắng chửi, chúng cũng sinh tâm buồn bã. Xưa có hai người, mỗi người đều nuôi một con trâu rất khỏe. Một người tự khoe khoang, muốn đọ sức trâu mình với trâu anh kia. Nếu ai thua sẽ mất năm trăm đồng tiền vàng. Cuộc đọ sức trâu được diễn ra bằng cách cho chúng cày ruộng và một con trâu sức mạnh đã thắng cuộc. Trâu của chủ thách đấu lại thua, người chủ mắng trâu rằng:

–Mày là con trâu dở, hãy gắng sức lên!

Nghe mắng như vậy, trâu liền nằm mẹp ra đất. Anh này thua năm trăm đồng tiền vàng. Qua hôm sau, ông chủ lại trách trâu rằng:

–Mày nổi tiếng là trâu giỏi, ai dè làm tao phải mất tiền, lại xấu hổ với bè bạn.

Trâu thưa với chủ rằng:

–Xin chủ hãy cho tôi đấu sức một lần nữa. Tôi sẽ cố gắng đem hết sức mình, trả lại gấp bội số vàng kia.

Chủ trâu liền thách đố cày đua một lần nữa. Quả nhiên, như lời trâu nói, ông chủ thu về gấp bội số tiền kia. Ta thấy súc sinh mà còn biết phân biệt lời nói thiện, ác, huống gì là con người mà không phân biệt được lời hay dở hay sao? Cho nên nói: niệm nói như niệm, ba.

Nói để như để, bốn: Người ưa thích học đạo rất sợ tai nạn sinh tử trong năm đường. Nó chẳng những gây hao tổn, mà còn không ích lợi cho người học đạo. Vì nếu như thế, sẽ lấp bít con đường đến Niết-bàn, mở ra cánh cửa địa ngục. Đức Như Lai muốn làm sáng tỏ nghĩa mâu chân như, cho nên Ngài nói rằng: Nói để như để, bốn.

M

*Cho nên dùng lời nói
Sẽ giúp mình khỏi nạn
Cũng không mắng mọi người
Đó là lời tốt đẹp.*

Cho nên dùng lời nói: Trước khi nói, phải tự suy nghĩ cho mình không bị hại và khiến đời này, đời sau chắc chắn cũng không bị nạn khổ. Nếu thân này trái phạm luật vua một cách nặng nề thì tài sản, ruộng vườn bị sung vào của quan. Hoặc bị cướp mất tài sản, gia nghiệp ngày một hao mòn, mong ước không được toại nguyện, hoặc sau khi chết đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ở trong địa ngục, không thể chịu nổi năm thứ độc hại. Làm súc sinh phải mang vác nặng nhọc. Trong cảnh ngạ quỷ thì bị đói khát tiêu tụy khổ sở. Vì thế, muốn nói điều gì, phải suy nghĩ cẩn thận, giúp cho đời này, đời sau không bao giờ bị khổ nạn, được vô số chúng sinh hễ trông thấy thì họ liền sinh tâm thương mến. Sau khi chết, sinh lên cõi trời hưởng phước tự nhiên, vì thế nói rằng: Cho nên dùng lời nói, sẽ giúp mình khỏi nạn.

Cũng không mắng mọi người: Hoặc có người khùng nói xấu người lương thiện, làm cho họ giận dữ đưa đến mất mạng. Lời nói phải chân thật, không chê Bô-tát và chố

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dở của người khác thì không bao giờ bị người mắng. Cho nên nói: Cũng không mắng mọi người.

Đó là lời tốt đẹp: người tu hạnh lành, lời nói phải đi đôi với việc làm, nếu nói đường chánh đạo đưa đến Niết-bàn thì phải thuận theo lời Phật dạy, gieo giống phước trời. Cho nên nói: Đó là lời tốt đẹp.

M

*Nói cho hợp ý người
Và khiến họ vui mừng
Không để sinh tâm xấu
Nói ra ai cũng thích.*

Nói cho hợp ý người: Người ta ở đời phải theo phong tục tập quán địa phương, hoặc gặp nhau mở lời nói chuyện, hoặc nghe người nói trước rồi sau mới trả lời. Làm cho người ta vừa lòng, đúng theo ý muốn. Hoặc tỏ oai bắt nạt làm người ta sợ, hoặc tỏ vẻ yếu hèn quy lụy người ta. Phải giữ gìn tâm mình để làm người khác vui lòng. Cho nên nói: Nói cho hợp ý người.

Và khiến họ vui mừng: Nói với người lời gì thì phải khiến họ được lợi ích, họ nghe càng vui mừng hơn. Không bị ai mắng nhiếc hay ai đến làm nhục mình, cho nên nói: Và khiến họ vui mừng.

Không để sinh tâm xấu: Không gây thù oán với ai, không làm những việc bất thiện, cũng không gây những nghiệp ác để bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, phải chịu ba thứ quả báo, cho nên nói: Không để sinh tâm xấu.

Nói ra ai cũng thích: cùng làm việc với ai thì luôn tỏ thái độ khiêm hạ, cung kính họ. Dù khi tranh luận mà có thắng đi nữa vẫn tự coi mình kém cỏi, không bằng người ta, cho nên nói: Nói ra ai cũng thích.

M

*Lời chí thành cam lộ
Nói pháp không ai hơn
Nói thật nghĩa như pháp
Đó là lập gốc đạo.*

Lời chí thành cam lộ: Nói pháp cho mọi người nghe thì phải tu các công đức. Pháp của Như Lai sâu xa nhiệm mầu, phải an trụ yên ổn vì thấy được tất cả hành pháp vô thường, tất cả pháp vô ngã. Niết-bàn là vắng lặng tột cùng. Khéo chế ngự tâm tán loạn. Nói pháp cho người nghe chớ biếng nhác, cho nên nói: Lời chí thành cam lộ.

Nói pháp không ai hơn: Lời nói ra chân chánh thì đạt lợi ích. Chỗ cốt yếu đi đến đạo nhờ đó được thông đạt, cho nên nói: Nói pháp không ai hơn.

Nói thật nghĩa như pháp: Như nghĩ nhớ bản tể chân thật thanh tịnh cũng không điên đảo, không hề lường dối. Đúng pháp nghĩa là danh cú, thân cú, vị cú, chân như pháp tánh cũng không thay đổi, cho nên nói: Nói thật nghĩa như pháp.

Đó là lập gốc đạo: Pháp lành vô lậu lia hẳn bụi nhơ, đến cửa giải thoát, được đạo vô ngại, đó là lập gốc đạo.

M

*Nói đúng như lời Phật
Là sớm được diệt độ*

*Đoạn dứt được mé khổ,
Là lời nói bậc nhất.*

Nói đúng như lời Phật: Nói bốn cách dừng ý, thấu suốt nguồn gốc sinh tử, buộc niệm chuyên ý. Hoặc nói ý đoạn, tinh tấn không biếng nhác. Hoặc nói thần túc được cả định. Hoặc nói nghĩa gốc mà trong đó đạt được tuệ căn. Hoặc nói ý nghĩa của sức mạnh và đầy đủ sức mạnh. Hoặc nói giác ý khiến đạt được pháp giác ngộ. Hoặc nói tám đường thẳng phân biệt với tám đường. Cũng lại nói một số các pháp thần danh thân, cú thân, vị thân Như Lai. Hoặc nói tám mươi ngàn các độ, các loài chúng sinh nương vào các độ này mà đến bờ bên kia, cho nên nói: Nói đúng như lời Phật.

Là sớm được diệt độ: Nơi vắng lặng, an lành hoàn toàn, tất cả đều được lợi ích, dứt các khổ lụy, thoát khỏi mọi kết sử, cũng thoát khỏi họa hoạn lo buồn về sinh, già, bệnh, chết, cho nên nói: Là sớm được diệt độ.

Đoạn dứt được mé khổ: Khổ là bởi thân năm ấm lầy lừng, nó dẫn đến nơi năm tối, không thấy được ánh sáng trí tuệ. Khổ có tám thứ là sinh, già, bệnh, chết, oán thù mà phải gặp nhau, yêu mến mà phải chia lìa, cầu mong không toại nguyện. Tóm lại, là khổ của năm ấm lầy lừng. A-tăng-kỳ chúng sinh đã trải qua con đường khổ đến nơi vắng lặng hoàn toàn. Nếu ngày nay chúng sinh lại thực hành diệu quán thì họ vượt khỏi cảnh khổ, đến bờ vô vi, đều do ân đức của Phật, cho nên nói: Đoạn dứt được mé khổ.

Là lời nói bậc nhất: Ngôn giáo được nói ra không có pháp nào hơn nữa. Hàng nhị thừa cũng không theo kịp, lời nói này cứu giúp rộng lớn, vô lượng, cũng phước đức vô biên. Cho nên nói: Là lời nói bậc nhất.

M

Phẩm 10: HẠNH

*Đã phạm một lỗi
Gọi người nói dối
Không khởi đời sau
Các ác phát sinh*

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đi kinh hành, lần lần Ngài đến phòng La-vân. Vừa thoáng thấy Đức Phật đến, La-vân liền từ đứng dậy khỏi chỗ ngồi, lau quét chỗ ngồi và lấy nước sạch. Đến nơi, Đức Phật ngồi bên cạnh giường La-vân, lấy nước sạch rửa tay chân. Ngài chừa lại một ít nước dơ bảo La-vân rằng:

–Người có thấy chút nước còn sót này chăng?

–Vâng, con có thấy.

Phật bảo La-vân:

–Sa-môn giữ hạnh cũng như thế, không biết hổ thẹn, không biết sỉ nhục. La-vân nên biết rằng: Nếu có Tỳ-kheo nào như thế thì không có việc ác nào là không làm, không đau khổ nào không gặp, giống như chút nước bẩn này không còn dùng được nữa.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đổ hết nước ấy xuống đất và bảo La-vân:

–Người thấy Ta đổ nước xuống đất chăng?

–Vâng, con có thấy.

–Kẻ nào cố ý nói dối không biết hổ thẹn, không có tâm sỉ nhục. Hạng người như vậy thì không có việc ác nào là không làm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn úp chậu đựng nước xuống đất mà bảo La-vân:

–Người có thấy Ta úp chậu nước chẳng?

–Vâng, con có thấy.

–Nếu người nào cố ý nói dối, không biết hổ thẹn, không có tâm sỉ nhục, hạng người như thế thì không có việc ác nào là không làm.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo La-vân:

–Hôm nay, người phải thực hành tu học như thế, người không được nói dối, dù chỉ để cười đùa trong giây lát, huống gì cố tình nói dối? Như vậy, La-vân phải tu học như thế.

Cho nên nói: Đã phạm một lỗi, gọi người nói dối, có nói trong hai trăm năm mươi giới oai nghi và bảy pháp nội cấm, hễ phạm một thì phải chịu khổ. Cho nên nói: Đã phạm một lỗi, gọi người nói dối.

Không khỏi đời sau: Đã mất gốc lành do công đức huân tập ở đời sau. Hễ người nói dối thì mọi người đều biết rõ, huống là nói điều hệ trọng gây tội ác, phải chịu khổ não không nơi nào không trải qua. Cho nên nói: Không khỏi đời sau, các ác phát sinh.

M

Thà nuốt sắt nóng

Uống nước đồng sôi

Chứ không vô giới

Ăn của tín thí.

Thà nuốt sắt nóng: Như có người cha hung ác nọ nung cho đỏ một viên sắt, rồi bắt con phải nuốt. Làm cháy môi, cháy lưỡi, cháy cổ họng, cháy bụng. Dù bị khổ ấy mà phải chết, nhưng không dính líu gì đến cái khổ vô lượng trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cho nên nói: Thà nuốt sắt nóng, uống nước đồng sôi.

Chứ không vô giới, ăn của tín thí: Người không giữ giới thì bên ngoài mặc pháp phục, nhưng trong lòng gian trá. Họ tin theo người không có đức hạnh chân thật, tự đại kiêu ngạo, chỉ hiểu biết chút ít mà tự khoe khoang ở đời. Khi nhận của tín thí thì bảo lý đương nhiên phải như vậy, nào có nghĩ đến đời sau phải chịu muôn thứ hình phạt. Thấy ai giữ giới thì sinh tâm khinh miệt người ta, khi chết liền đọa vào đường ác, không còn đủ thân, miệng, ý. Họ cũng không tu tập oai nghi lễ tiết, ra vào tới lui trái với giới cấm, phép tắc, thấy ai được lợi dưỡng thì sinh lòng ganh ghét. Chết liền bị khốn khổ, không có tội nào là không chịu, cho nên nói: Chứ không vô giới, ăn của tín thí.

M

Nếu ai sợ khổ

Cũng không ưa khổ

Chớ làm việc ác

Luôn nghĩ sửa đổi.

Nếu ai sợ khổ: Thân mình đã sợ khổ thì chớ làm cho người khác khổ. Gây khổ cho người thì sau phải chịu quả báo. Thân này như đất, hễ gieo xuống thì gặt quả. Các loài chúng sinh cũng như vậy, tùy theo tội đã gây mà về sau phải chịu quả báo. Tâm người khác nhau như hình tướng của họ, nhưng tội khổ thì cứ đuổi theo thân không chạy trốn đâu được, cho nên nói: Nếu ai sợ khổ, cũng không ưa khổ.

Chớ làm việc ác: Không được đem điều ác đến cho tất cả chúng sinh. Người tự lợi

rồi mới làm lợi người, nếu không có khả năng làm lợi ích cho mình thì đâu thể đem lợi ích cho kẻ khác được? Nếu ở nơi ồn náo hay nơi vắng vẻ, hoặc lớn hay nhỏ, thấy hay không thấy, hễ là kẻ ác thì phải xa lìa họ, như tránh kiếp thiêu, cho nên nói: Chớ làm việc ác, luôn nghĩ sửa đổi.

M

*Cố ý làm ác,
Đã làm, sẽ làm
Không tránh khỏi khổ
Muốn trốn ích gì?*

Cố ý làm ác: Hoặc lại có người đã làm ác, đang làm ác hay mới làm ác. Đã làm là quá khứ, mới làm là hiện tại, sẽ làm là vị lai. Ba đời làm ác nhưng không biết khổ đến, cho nên nói: Cố ý làm ác, đã làm sẽ làm.

Không tránh khỏi khổ: Các loài chúng sinh thì tâm thích làm ác, mà không biết về sau tội báo sẽ đến. Nếu hiện giờ trái phạm phép vua cấm thì tùy theo tội nặng, nhẹ mà xét xử định tội. Pháp luật ở đây cũng giống như vậy. Cứ quen theo điều ác, không tự thức tỉnh mà buông lung tâm ý, cho nên nói: Không khỏi đau khổ.

Muốn trốn ích gì: Sau khi người chết, vua Diêm-la sai ngục tốt A-bàng đến đón rước thần thức người tội. Thân bị năm vòng dây trói chặt, dẫn đến chỗ vua Diêm-la. Vua hỏi người tội:

–Người có lần nào trông thấy vị sứ trời thứ nhất chẳng?

Đáp:

–Dạ không thấy.

Vua hỏi người tội:

–Thế nào anh kia, khi sống trên đời, anh từng đi qua xóm làng, thành quách, quận huyện, anh thấy nam nữ, cha mẹ bồng con không thể lìa nó mà đại tiểu được, cha mẹ dành chỗ khô cho con lấy chỗ ướt cho mình, tắm gội rửa ráy, thay áo quần. Anh có thấy những việc ấy chẳng?

Đáp:

–Dạ có trông thấy.

Vua bảo người tội:

–Sao người không lo nghĩ điều ấy? Trong pháp luật cõi đời, hễ thấy quả báo thiện ác thì phải biết cẩn thận, giữ gìn thân, miệng, ý tu các pháp lành.

Người tội đáp:

–Khi sống trên đời, tâm tôi buông lung, ngu si không biết lẽ chân thật, cho nên những gì tôi đã gây ra thì ngày nay tôi phải chịu quả báo.

Vua bảo người tội:

–Như lời người nói đã gây ra tội thì nay phải chịu quả báo, nếu như người biết kiềm chế buông lung thì khó trái phạm. Tội nghiệp là do chính người gây ra chứ không phải do cha mẹ gây ra, cũng không phải do anh em, bà con họ hàng, Sa-môn, Bà-la-môn gây ra.

Lúc bấy giờ vua Diêm-la dùng lời của vị sứ trời thứ nhất đó mà răn dạy. Rồi dùng lời của vị sứ trời thứ hai răn dạy. Vua hỏi:

–Người có lần nào thấy vị sứ trời thứ hai chẳng?

Đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Dạ không thấy.

Vua hỏi người tội:

–Thế nào anh kia! Khi sống trên đời, anh từng đi qua xóm làng, quận huyện, thành ấp, anh có thấy nam nữ ốm đau, nguy khốn, ngồi trên nệm, trên giường, hoặc nằm, hoặc ngồi không?

Người tội thưa:

–Có thấy.

Vua hỏi:

–Thế nào anh kia, tại sao anh không nghĩ những điều ấy? Đối với pháp luật hiện tại, tội anh như thế, phải cẩn thận giữ gìn thân, miệng, ý cho thanh tịnh, tu các pháp lành.

Người tội thưa:

–Khi sống trên đời, tâm ý tôi buông lung, ngu si không biết lẽ chân thật, cho nên những gì mà tôi đã gây ra thì ngày nay tôi phải chịu quả báo.

Vua bảo người tội:

–Như người nói, những gì người gây ra, ngày nay người phải chịu quả báo, nếu như người biết kiềm chế buông lung thì khó trái phạm. Tội là do chính người gây ra chứ không phải do cha mẹ gây ra, cũng không phải do anh em, bà con họ hàng, Sa-môn, Bà-la-môn gây ra, cũng không phải do các trời, người đời xúi giục người gây ra.

Lúc bấy giờ vua dùng lời của sứ trời thứ hai mà dạy bảo, sau đó lại dùng lời của sứ trời thứ ba dạy tiếp:

–Người có lần nào thấy vị sứ trời thứ ba chăng?

Đáp:

–Dạ, không thấy.

Vua hỏi người tội:

–Sống trên đời, anh đã đi qua xóm làng, thành quách, quận huyện, anh có thấy những cụ già chống gậy rên rỉ, bước đi lụ khụ, đầu bạc, răng rụng, ăn uống khó nhọc, mạng sống trong một sáng, một chiều chăng?

Người tội đáp:

–Dạ, có thấy.

Vua hỏi người tội:

–Thế nào anh kia, tại sao anh không suy nghĩ những điều ấy? Trong pháp hiện tại, việc ấy là như vậy, người phải tự cẩn thận, giữ gìn thân, miệng, ý cho thanh tịnh, tu các pháp lành.

Người tội thưa:

–Khi sống trên đời, tâm ý tôi buông lung, ngu si không biết lẽ chân thật? Những gì mà tôi đã gây ra thì ngày nay tôi phải chịu quả báo.

Vua bảo người tội:

–Như lời người nói, những gì người đã gây ra thì ngày nay phải chịu quả báo, nếu như người biết kiềm chế buông lung thì khó trái phạm. Tội do chính người gây ra chứ không phải do cha mẹ gây ra, cũng không phải do anh em, bà con họ hàng, Sa-môn, Bà-la-môn gây ra, cũng không phải do các trời, người đời xúi giục người gây ra.

Lúc bấy giờ vua Diêm-la dùng lời của vị sứ trời thứ ba mà dạy bảo, sau đó vua dùng lời của vị sứ trời thứ tư dạy tiếp:

–Người có lần nào trông thấy vị sứ trời thứ tư chăng?

Đáp:

–Dạ không thấy.

Vua hỏi người tội:

–Thế nào anh kia, sống ở trên đời, anh từng đi qua xóm làng, thành quách, quận huyện, anh có thấy người nam, nữ chết hay không? Hoặc chết từ một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, thân thể sinh trướng, máu mủ chảy lênh láng. Hoặc bị chim, kên kên, chó sói, cọp ăn thịt, anh có trông thấy chăng?

Tội nhân thưa:

–Dạ có thấy.

–Thế nào, anh kia, tại sao anh không suy nghĩ những điều ấy? Trong pháp hiện tại, việc ấy là như vậy. Phải biết tự cẩn thận, giữ gìn thân, miệng, ý cho thanh tịnh, tu các pháp lành.

Người tội thưa:

–Khi còn sống trên đời, tâm ý tôi buông lung, ngu si không biết lẽ chân thật. Những gì tôi đã gây ra thì ngày nay tôi phải chịu quả báo.

Vua bảo người tội:

–Như lời người nói, những gì người đã gây ra thì ngày nay phải chịu quả báo, nếu như người biết kiềm chế buông lung thì khó trái phạm. Tội do chính người gây ra, chứ không phải do cha mẹ, anh em, bà con họ hàng, Sa-môn, Bà-la-môn gây ra, cũng không phải do các trời, người đời xúi giục người gây ra.

Lúc ấy vua Diêm-la dùng lời của vị sứ trời thứ tư dạy bảo, sau đó dùng lời của vị sứ trời thứ năm dạy tiếp:

–Người đã trông thấy vị sứ trời thứ năm chưa?

Đáp:

–Dạ, không thấy.

Vua hỏi người tội:

–Thế nào anh kia, khi sống ở trên đời, anh đã đi qua xóm làng, thành quách, quận huyện, anh có trông thấy bọn cướp bị vua bắt trói không? Hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo mũi, cắt tai, hoặc lột da, hoặc rút gân, hoặc dùng cửa cửa cổ, hoặc lấy cây nhọn đâm vào bụng, rồi rút ra từ miệng, hoặc nấu đồng chảy ra rồi tạt vào người, hoặc chặt đứt tứ chi, hay treo lộn ngược trên cây cao, bảy hôm sau mới dùng tên bắn chết. Hoặc dùng dây da sống buộc đầu treo ngược, rồi bỏ ngoài đồng hoang. Hoặc mổ bụng moi ruột rồi dồn cỏ vào cho đầy. Người có thấy cảnh ấy không?

Người tội đáp:

–Dạ có thấy.

–Thế nào anh kia, tại sao anh không suy nghĩ những điều ấy? Trong pháp hiện tại, việc ấy là như vậy. Phải tự cẩn thận, giữ gìn thân, miệng, ý cho thanh tịnh, tu các pháp lành.

Người tội thưa:

–Khi sống trên đời, tâm ý tôi buông lung, ngu si không biết lẽ chân thật. Những gì tôi đã gây ra thì ngày nay tôi phải chịu quả báo.

Vua bảo người tội:

–Như lời người nói, những tội do người gây ra thì bây giờ phải chịu quả báo, nếu như người biết kiềm chế buông lung thì khó trái phạm. Tội do chính người gây ra, chẳng phải do cha mẹ, anh em bà con họ hàng, Sa-môn, Bà-la-môn gây ra. Cũng không phải

do các trời, người đời xúi giục người gây ra.

Lúc bấy giờ, vua Diêm-la dùng lời của vị sứ trời thứ năm để dạy bảo, sau đó vua liền giao người tội cho ngục tốt, dẫn y đến vạc nước sôi, tùy theo tội nặng nhẹ mà y bị đẩy vào một trăm ba mươi sáu vạc nước sôi, chịu khổ trải qua nhiều kiếp khó lường, cho nên nói: Muốn trốn ích gì.

M

*Chẳng lên không, xuống biển
Không thể vào khe núi
Không thể ở nơi nào
Trốn được tội đã gây.*

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn Ni-câu-loại, nước Thích Sí Sáu Ca-duy-la-vệ. Bấy giờ vua Lưu Ly nhóm họp bốn thứ binh để đánh chiếm nước Xá-di. Ông đem quân chiếm các doanh trại, rồi buộc vua cha phải nhường ngôi, tự lên làm vua. Có một vị quan độc ác tên là Da-lợi, thưa với tân vương:

–Khi vua còn là thái tử, về bên ngoại ở nước Xá-di, đến tinh xá của Phật thì bị dòng họ Thích làm nhục. Lúc ấy, vua có nói rằng: “Nếu ngày nào lên làm vua, ta sẽ giải quyết việc này”, giờ đây đã đến lúc.

Với binh mã hùng mạnh, vua liền ra lệnh với xa giá oai vệ định đi báo thù. Đức Phật biết rõ ý định ấy, Ngài liền đến ngồi dưới gốc cây khô bên vệ đường. Lúc ấy, đích thân vua Lưu Ly dẫn binh mã đi đánh nước Xá-di. Trên đường đi, vua gặp Đức Thế Tôn, liền đến trước Phật thưa rằng:

–Ở đây có nhiều cây cối cành lá sum suê, vì sao Ngài không ngồi đó mà lại ngồi dưới gốc cây khô này?

Đức Phật bảo vua:

–Vì bóng mát của bà con họ hàng dày lắm, không thể lìa bỏ. Ngày xưa, cây này cành lá sum suê, Ta từng qua đây, được thụ hưởng sức che chở bóng mát của nó.

Nghe vậy, vua liền quay trở về. Về đến nơi, vua ra lệnh cho bốn chúng và bảo trên dưới:

–Chúng ta nên lui quân, không tiến đánh nữa. Vì bà con họ hàng mà ngày nay Đức Như Lai đem sức thần che chở cho họ, ta không thể tiến đánh được.

Các quan thưa với vua:

–Đức Như Lai đâu thể ngồi mãi dưới gốc cây ấy được!

Đức Như Lai thấy vua rút binh, Ngài biết nhân duyên đời trước, không thể tránh khỏi tai họa. Ngài liền dùng trí Túc mạng quán sát nguyên do. Thấy rằng những người thuộc dòng họ Thích chắc chắn phải chịu quả khổ, Ngài liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi mà trở về. Về đến nơi, Ngài ngồi giữa đại chúng Tỳ-kheo Tăng. Bấy giờ ngài Đại Mục-kiền-liên thấy Như Lai thương xót cho những người dòng họ Thích nên ngài có vẻ lo lắng, ngài bèn đến trước Phật, bạch:

–Nay vua Lưu Ly đem quân đánh nước Xá-di. Con nghĩ rằng người trong nước ấy phải chịu khổ, con muốn dùng phương tiện để cứu giúp họ. Một là đem hết người nước ấy lên hư không, hai là đem cả nước ấy mà đặt lên mặt biển, ba là đem hết nước ấy mà đặt vào bụng núi Tu-di, bốn là đem cả nước ấy mà đặt trên mặt đất ở xứ khác, khiến vua Lưu Ly không biết họ ở đâu.

Đức Phật bảo Mục-kiền-liên:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ta biết thầy có trí đức, thần túc vô lượng, muốn đem yên ổn lại cho người nước Xá-di, nhưng làm sao thầy đặt họ an ổn với oan gia đời trước được?

Ngài Mục-kiền-liên liền lay Phật rồi lui. Lúc bấy giờ, Đức Phật nói ý nghĩa việc ấy cho đại chúng biết, cũng muốn làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian và muốn chỉ rõ ra rằng: Oan gia đời trước không bao giờ tránh khỏi. Đại chúng nghe Đức Phật nói như thế, buồn bã rơi lệ, thương xót cho việc vua Lưu Ly báo thù cũ. Đức Phật ở giữa đại chúng nói bài kệ rằng:

*Chẳng lên không, xuống biển
Không thể vào khe núi
Không thể ở nơi nào
Trốn được tội đã gây.
Chúng sinh bị khổ ão
Không tránh được già chết
Chỉ có người trí nhân
Không nghĩ lỗi của người*

Chúng sinh bị khổ ão: Nếu thấy việc phi pháp của người khác thì mình phải thức tỉnh, thầy Tỳ-kheo chỉ nghĩ nhớ năm pháp. Sau đó, làm khơi dậy ý người. Năm pháp là gì? Đó là:

1. Người không thông suốt kế kinh.
2. Người không giữ giới đầy đủ.
3. Người không có tâm định.
4. Người ngu muội, không có trí tuệ.
5. Người chưa dứt hết các lậu.

Cho nên nói: Chúng sinh bị khổ ão, không tránh được già chết.

Chỉ người có trí nhân: Muốn sửa đổi cho người thì trước hết mình phải cẩn thận, nếu tự mình ô uế mà muốn sửa đổi kẻ khác thì bị mọi người chê cười, xem thường việc làm của mình. Cho nên, người hiểu biết hoàn toàn xa lìa điều ấy. Sự trói buộc trong lao ngục không gì bằng sự oan đối của nhân duyên. Trói buộc trong địa ngục thì không trói buộc gì cả, mà đó là chịu quả báo tùy theo tội nặng hay nhẹ mà mình đã gây ra. Cho nên nói: Chỉ người có trí nhân, không nghĩ lỗi của người.

M

*Nói dối tìm lỗi
Việc đã không chánh
Chê oán người lành
Lấy cong đối hiền
Buộc tội người ấy
Là gieo vệt sâu.*

Nói dối tìm lỗi: Có người không tự lượng sức mình, trong tâm không suy nghĩ, thường tìm lỗi người, thấy cái xấu thì vui mừng, thấy cái tốt thì không noi theo. Làm những chuyện tà vạy mà cho là chánh, cho nên nói: Nói dối tìm lỗi, việc đã không chánh.

Chê oán người lành: Hoặc có người lương thiện, tâm thích tu học, nhưng áo không đủ che thân, cơm không no bụng, bị kẻ ngu coi thường, họ che lấp đức hạnh tốt của người này, không cho hiển bày ra được. Bởi tội lỗi ấy nên kẻ ngu phải chịu khổ trong

một trăm ba mươi sáu địa ngục. Từ ngục này qua ngục khác, phải chịu biết bao khổ não không thể kể xiết, thức ăn là đồng sôi, nhà ở là vạc nước sôi, máu mủ tanh hôi là bữa ăn thịnh soạn, tủy não là phấn sáp. Hết tội địa ngục thì đọa vào loài súc sinh, chịu nhiều thân hình, chí thú khác nhau, hoặc cao, hoặc thấp, ăn cỏ ăn rơm mà phải gánh vác nặng nhọc. Tất cả đều do xung đột mà ra. Nếu đọa vào loài ngựa quý thì chỉ ăn không khí, rồi bị dao sắt đâm thủng bụng. Hơi trong bụng tuôn ra rồi chảy trở vào đầu bụng, giống như La-cốc quán không, trong ngoài đều hiện rõ ngoài. Cho nên nói: chê bai, oán ghét người lương thiện, lấy cong vạy để đối đãi người hiền sĩ.

Buộc tội người ấy: Việc mình đã làm theo thân như bóng theo hình. Trôi lặn trong năm đường ác chịu vô lượng khổ não. Đến bất cứ nơi nào cũng không thoát khỏi bốn trói, năm kết. Dù được làm người thì thường bị giam nhốt trong ngục tù, thân bị tra khảo, đánh đập, muốn chết cũng không được, cho nên nói: Buộc tội lỗi cho người ấy, là tự gieo mình vào vực sâu.

M

Việc làm của người

Có tốt có xấu

Đều là do mình

Không bao giờ mất.

Việc làm của người: Tất cả các loài chúng sinh có hình tướng này, tâm nghĩ, miệng nghĩ, thân nghĩ, ý nghĩ, cho nên nói: Việc làm của người.

Có tốt có xấu: Hoặc thiện, bất thiện, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc đau khổ, đau vui. Thiện và ác ấy do bởi hành động mà ra, cho nên nói: Có tốt có xấu.

Đều là do mình: Người làm thiện làm ác, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc khổ, hoặc vui đều có quả báo không thể trốn tránh được. Làm lành thì sinh lên cõi trời; làm ác thì đọa xuống địa ngục, cho nên nói: Đều là do mình.

Không bao giờ mất: Việc làm thiện, ác như bóng theo hình, chịu oan đối do hành động, không bao giờ mất. Dù cho trời tan, đất sụp, núi Tu-di sập đổ, nước biển khô, cạn, trời trăng rơi rụng, các vì sao biến mất đi nữa, nhưng quả báo thiện, ác vẫn không mất đi bao giờ. Cho nên có bài tụng rằng:

Động chuyển, co duỗi

Bóng luôn theo thân

Hoặc đi hoặc đứng

Không rời khỏi thân

Bóng luôn theo hình

Hình cũng theo bóng

Do làm thiện, ác

Không hề lìa nhau

Không bao giờ mất.

Người giữ điều tốt

Biết việc nên làm

Chớ chấp việc ấy.

Người cũng chết mất.

Người giữ điều tốt: Người biết tự sửa đổi thân mình, không nghĩ đến điều hay dở

của kẻ khác, cũng không chê cười ai, biết chọn lấy những điều cốt yếu. Nếu gian dối, không thật đối với người thì trong trăm ngàn đời nơi kia sinh nơi đây, thường bị người xem thường, xoay vần chịu quả báo, bị trói buộc không thoát được. Tùy theo những gì mình đã làm mà chịu quả báo, như trồng hạt đắng thì trở trái đắng, trồng hạt ngọt thì trở quả ngọt. Quả báo thiện ác cũng như thế. Làm lành thì sinh lên cõi trời, làm ác thì đọa xuống địa ngục. Cho nên nói: Người giữ điều tốt, biết việc nên làm, chớ chấp việc ấy, người cũng chết mất.

M

Không khởi làm ác

Như lính bị chém

Dẫn đi không biết

Đã đọa đường ác

Sau chịu khổ báo

Mới biết nghiệp trước.

Không khởi làm ác: Người ngu trong suy nghĩ về điều lành. Họ thường nghĩ về mười việc ác như sát sinh, dâm dật..., cho nên nói: Không khởi làm ác.

Như lính bị chém: Không bao giờ có trở lại thân hình như cũ và tâm được trở lại Vì người ngu nghĩ như vậy: đàn-việt thí chủ vốn tự nghèo thiếu, còn kẻ keo kiệt ganh ghét thì lại giàu có. Do đó, người ngu thấy vậy chê cười. Cứ khư khư chấp chặt tâm không khai ngộ. Cho nên nói: Không khởi làm ác, như lính bị chém.

Dẫn đi không biết, đã đọa đường ác: Không biết những việc làm thiện và ác trong đời này và đời sau, không nghĩ về sau sẽ không có ai che chở cho mình, cho nên nói: Dẫn đi không biết, đã đọa đường ác.

Sau chịu khổ báo, mới biết nghiệp trước: Thuở xưa, có vị cư sĩ sai người nhà làm thịt chim trĩ nấu ăn. Họ bỏ thịt chim trĩ vào nồi rồi mới nhúm lửa. Tình cờ có con rắn độc rớt trong nồi ấy. Theo cách ăn của người cư sĩ thì trước phải hỏi thầy. Thầy bảo:

–Món ấy không nên ăn.

Nhưng cư sĩ không nghe lời thầy bảo, cứ ăn. Qua đêm nọc rắn độc bắt đầu phát sinh tác dụng. Cư sĩ bèn hỏi thầy, thầy bảo:

–Vì không nghe lời ta nên mới ra nông nỗi này.

Lúc ấy vị thầy liền nói bài kệ:

Ham vị mới trúng độc

Không nghe lời ta bảo

Khốn đốn vì chất độc

Giờ mới tự biết ra.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với hội chúng:

–Nên làm điều này, không nên làm điều kia. Người làm ác, chết đọa vào địa ngục; người tu làm việc lành được phước sinh lên cõi trời. Nhưng đã từ lâu, chúng sinh trong đời này, không nghĩ đến việc vô thường biến đổi, không nghe theo lời dạy răn ráo chân thật của Như Lai, cho ác là thiện, cho phải là quấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Tâm ngu không mở tỏ

Quen ác, không nghe ta

Chịu khổ đau địa ngục

Mới nhớ lời chân thật.

Sau chịu khổ báo, mới biết nghiệp trước: ở địa ngục bị lửa nóng thiêu đốt đau khổ, ở ngục quỷ thì bị khổ đói, ở súc sinh thì thường chịu khổ chở nặng, cho nên nói: Sau chịu khổ báo, mới biết nghiệp trước.

M

Hung dữ ngang ngược

Chìm dần tội ác

Ham làm điều ác

Tội báo tự đến

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ.

Lúc ấy vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc. Khi ngồi trên lầu vắng lặng, vua tự suy nghĩ rằng: “Vì sao chúng sinh không tự suy nghĩ về mình?” Rồi vua lại suy nghĩ tiếp: “Có những người từ thân, miệng, ý nghĩ đều xấu xa điên đảo, ấy là người không biết tự nghĩ về mình. Thế nào là chúng sinh tự nghĩ về mình? Nếu có chúng sinh thân, miệng, ý thực hành sự thanh tịnh thì đó là người biết tự suy nghĩ về mình”. Lúc ấy, trên lầu cao vắng lặng, vua liền đứng dậy, cho sửa soạn xa giá quý báu cùng đoàn hộ giá đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, vua lạy sát đất chân Phật rồi ngồi qua một bên. Giây lát, vua từ chỗ ngồi đến trước Phật bạch:

–Mới đây, ngồi trên lầu cao vắng lặng con nảy sinh ý nghĩ: “Chúng sinh nào tự suy nghĩ về mình? Chúng sinh nào không tự suy nghĩ về mình?” Lúc ấy Thế Tôn của con cũng có những suy nghĩ trùng hợp như thế. Có các chúng sinh từ thân miệng, ý nghĩ đều điên đảo xấu xa, ấy là người không tự suy nghĩ về mình. Thế nào là chúng sinh tự suy nghĩ về mình? Nếu có chúng sinh thân, miệng, ý thực hành sự thanh tịnh, ấy là người tự suy nghĩ về mình.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

–Đúng thế, đúng như lời đại vương nói. Có các chúng sinh thân, miệng, ý không thanh tịnh, đó là họ không biết tự suy nghĩ về mình. Còn người từ thân, miệng, ý đều thanh tịnh là người biết tự suy nghĩ về mình. Vì sao? Đại vương nên biết, có các chúng sinh không tự suy nghĩ về mình, đó là tự làm tổn giảm, sinh ra các pháp bất thiện. Có các chúng sinh thân, miệng, ý thực hành sự thanh tịnh thì tự vì mình. Vì sao? Vì người ấy tu hạnh thanh tịnh.

Lúc bấy giờ Tôn giả Mã Thanh liền nói bài kệ này:

Người quen làm điều ác

Không nghĩ tội đời sau

Làm ác chịu tai ương

Hại thân mãi không thôi.

Cho nên nói: hung dữ ngang ngược, chìm vào tội ác, ham làm điều ác, tội báo tự đến, sinh vào nơi nào cũng phải chịu quả báo xấu ác. Sinh vào địa ngục thì chịu khổ vô lượng do bị đánh bằng roi, bằng gậy. Sinh trong ngục quỷ khổ vì ngu mê. Sinh trong súc sinh thì phải chịu khổ đền tội. Nếu sinh lên làm người thì khổ vì thiếu giác quan. Cho nên nói: Ham làm điều ác, tội báo tự đến.

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người làm việc ác
Không thể tự giác
Ngu si quá mạnh
Sau chịu khổ độc.*

Người làm việc ác, không thể tự giác: Phàm phu ngu mê thường có tâm mê lầm, buông lung làm việc ác, không chịu sửa đổi, cũng không biết qua kiếp sau phải chịu quả báo, cũng như có người đi trên đường núi hiểm trở, hai bên là vực thẳm, chỉ nhắm mắt mà đi, nào biết gì đến nguy hiểm hoặc phải bỏ mạng. Kẻ phàm phu cũng lại như vậy. Người ta mù quáng không có hiểu biết, cũng không biết về sau phải chịu quả báo, cho nên nói: Người làm việc ác, không thể tự giác.

Ngu si quá mạnh, sau chịu khổ độc: Người hiểu biết có mắt sáng trông nhìn, giống như con đường đi duy nhất có hố lửa đang cháy. Có người đi qua đó nhưng không rõ đường. Người có mắt sáng bèn chỉ bảo cho người đi đường kia rằng: “Giữa đường có hố lửa to, ông không nên đi qua đó. Các anh nên ngừng lại đây, chớ nên đi nữa”. Những người này đã quyết chí nên không tin lời người có mắt sáng nên đều tiếp tục đi và đều rơi xuống hố lửa hết. Họ khổ đau dữ dội, kêu trời gọi đất, ăn năn không còn kịp nữa. Tự nói với nhau rằng: “Người hiểu biết đã dạy bảo nhưng chúng ta không chịu nghe lời. Nay chịu đọa khổ thế này biết trách ai đây?” Chúng sinh này sống điên đảo cũng như vậy. Người nào một mực đi tới sẽ bị người hiểu biết quở trách, ngăn cản không cho đi tới, e sẽ gặp nhiều gian nan, nhiều khổ sở. Nếu các anh vẫn bước tới, chắc chắn sẽ gặp tai nạn, không thể tránh khỏi. Cho nên nói: Ngu si quá mạnh, sau chịu khổ độc.

M

*Người làm việc ác
Trở lại đốt mình
Khóc nước mắt tuôn
Đời sau chịu báo.*

Người làm việc ác: Hoàn toàn là việc ác, bất thiện, không đáng nghĩ nhớ, không đáng vui, cho nên nói: Người làm việc ác.

Trở lại đốt mình: Nếu người biết sửa đổi, biết có sầu buồn khổ não, đêm ngày lo nghĩ đưa đến phiền não. Cho nên nói: Người làm việc ác, trở lại đốt mình.

Khóc nước mắt tuôn: Đêm ngày buồn khóc, đầu tóc rối bời, cất tiếng buồn khóc, cho nên nói: Khóc nước mắt tuôn.

Đời sau chịu báo: Chịu khổ vô lượng, không đáng yêu thích và lại có vô số sầu lo khổ não gian nan, trăm ngàn buồn tủi. Cho nên nói: Đời sau chịu báo.

M

*Người lành làm đức
Một ngày thêm nhiều
Quyết tâm làm lành
Phước tự nhiên đến.*

Người lành làm đức: Giống như có người thực hành đến nơi đến chốn thì được trời, người cung kính, khen ngợi công đức, đề cao việc thiện ấy. Khắp nơi đều nghe biết, vô số người đến cúng dường, cho nên nói: Người lành làm đức.

Ngày một thêm nhiều: Đêm ngày luôn có niềm vui, không chút sầu lo. Tâm ý hân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoan, không có gì bức bối, cho nên nói: Ngày một thêm nhiều.

Quyết tâm làm lành, phước tự nhiên đến: Nếu sinh lên cõi trời thì phước đức tự nhiên đến, trăm ức cung điện, năm màu đen vàng, vui sướng không cùng cực. Nếu sinh làm người thì hưởng năm thứ đục lạt, vui với đàn ca xướng hát. Tâm ý luôn hân hoan, thanh thoát, không khởi loạn tưởng, cho nên nói: Quyết tâm làm lành, phước tự nhiên đến.

M

*Cười đùa là ác
Thân cứ việc ấy
Kêu khóc thọ báo
Tùy việc tội đến.*

Cười đùa là ác nghĩa: Hành động thiện, ác đều có nặng nhẹ. Tội mà thân, miệng, ý gây ra không phải chỉ có một thứ. Hoặc chính mình cười đùa làm ác, gây phiền nhiễu cho chúng sinh, không được ở yên ổn. Hoặc dùng những thứ như gạch đá, dao gậy gây tổn thương cho nhau, hoặc hội họp nhau cãi lầy rồi đưa đến kiện thưa, giống như người đời ưa chơi đá gà, đấu dê, chọi trâu, đấu lạc đà, người đấu, đấu voi, hoặc mắng chửi nhau. Thấy những chuyện ấy, người ta vui sướng không kể xiết, nếu lúc chết đi kêu khóc chịu khổ, cho nên nói: Cười đùa là ác, thân đã gây ra, kêu khóc thọ báo, tùy việc tội đến.

M

*Ác không báo ngay
Như vắt sữa bò
Tội rình trong tối
Như tro phủ lửa.*

Làm ác không đưa đến quả báo: Người làm ác không phải quả báo đến ngay. Ngày xưa, nước nọ có tục lệ kỳ lạ là khi sinh con, phải đặt nó vào máng cỏ. Nếu lấy cỏ đó để vào trong sữa, thì sữa liền thành lạt, không bị hư theo thời tiết, cho nên nói: Làm ác quả báo không đến ngay, như vắt sữa bò. Nếu không như thế thì nghĩa ấy như thế nào? Đáp rằng: Đối với kẻ ngu si thì bị phiền não thiêu đốt rồi mới tỉnh ngộ.

Tội rình trong tối, như tro phủ lửa: Giống như rắc tro lên than, người không biết, đi qua, dẫm lên đó, dần dần sức nóng truyền tới, mới biết là lửa đã phỏng chân, hạng chúng sinh này cũng lại như thế. Đang khi làm ác thì trong tâm vui sướng. Nếu chết rồi, thì đọa vào đường ác, hình phạt bằng năm thứ khổ độc, chừng ấy tự tỉnh, mới hay là tội đã đến, cho nên nói: Tội rình trong tối, như tro phủ lửa.

M

*Ác không báo ngay
Như gươm bén kia
Không nghĩ đời sau
Phải chịu báo ấy.*

Ác không báo ngay: Có người quen sống theo gốc rễ tội ác, khi sống được trăm tuổi thì họ ỷ mình sống lâu và cho rằng mình không có tội gì. Họ bảo nhau rằng: “Người làm ác thì ai cũng nói là có tội, nhưng tội làm ác thì lại sống lâu”.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Có những người hàng thịt, thợ săn sinh tâm phỉ báng rằng: “Sa-môn Cù-đàm không có đức hạnh chân thật, thích nói dối, hư vọng muôn điều. Cù-đàm dạy đệ tử rằng: Ai sát sinh, hại đến người vật thì sau khi chết bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu khổ vô lượng”. Bởi thế, nên Đức Thế Tôn nói bài kệ như vậy:

Làm ác, ác trời cội
Làm ác không tự biết
Cực ác, biết ác đến
Chịu cội nguồn của ác.

Đã nghe Phật dạy như vậy, nhưng tên hàng thịt nọ vẫn không sửa đổi, cho nên nói: Ác không báo ngay, như vắt sữa bò, không nghĩ đời sau, phải chịu báo ấy. Khi báo đến cùng lúc với ngục tối, trước mặt mới biết là ác, lại phải trải qua các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cho nên nói: Không nghĩ đời sau, phải chịu báo ấy.

M

Như sắt sinh sét
Sét lại ăn sắt
Ác sinh từ tâm
Trở lại hại thân.

Như sắt sinh sét: như thanh sắt mới và tấm gương trong sáng, hoàn toàn trong sạch không dính chút bụi nhơ. Nhưng người nọ đem sắt cất giấu không kỹ, hoặc chôn dưới đất hoặc để nơi ẩm thấp nên sinh rỉ sét. Đến nỗi vừa chạm đến là hư nát, không còn dùng vào việc gì được nữa. Giống như người mang dao bén, ai nấy kinh sợ, y luôn mang theo mình để phòng thân, không rời nó. Nhưng lúc đó, anh lại bỏ quên, cất không kỹ nên nó bị rỉ sét, chất sắt không còn, khi tìm lại được thì nó không còn giá trị gì, một khi đã bị rỉ sét thì không còn dùng nữa. Cho nên nói: Như sắt sinh sét, sét trở lại ăn sắt. Người tu hành cũng lại như thế. Vì bị tham dục che bít, không nghĩ đến tai ương khổ não đời sau, sống với bọn ác tri thức, không kết bạn với người lành. Vì lý do ấy mà tự phá hoại căn lành, không tu phạm hạnh, dâm dật bất tịnh, tự mình vờ lấy tai họa, chịu quả báo khổ đau. Cho nên nói: Ác sinh từ tâm, trở lại hại thân.

